

BỘ THƯƠNG MẠI

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 1686/TTr-UB ngày 15/9/2003,

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 1345/2003/QĐ-BTM ngày 24/10/2003 ủy quyền Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam quản lý hoạt động xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) quản lý hoạt động xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Ban quản lý xét duyệt kế hoạch nhập khẩu và quản lý hoạt động thương mại của các doanh nghiệp nằm trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo nội dung sau:

a) Về hoạt động xuất nhập khẩu:

1. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (đóng ngoài Khu phi thuế quan)

1.1. Ban quản lý xét duyệt kế hoạch nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên hợp doanh trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh đóng trong Khu kinh tế mở Chu Lai, bảo đảm thực hiện đúng Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12/11/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 19/6/2000, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Thương mại;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 108/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 184/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam;

và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phù hợp với Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giải trình Kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý điều hành xuất nhập khẩu. Bao gồm các hoạt động sau đây:

1.1.1. Duyệt kế hoạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư để tạo tài sản cố định, kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu sản xuất và xác nhận miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư, phụ tùng thay thế để lắp đặt đầu tư tạo tài sản cố định, bao gồm cả việc nhập khẩu để tạo tài sản bằng phương thức thuê mua tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

1.1.2. Duyệt kế hoạch tạm nhập máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển thuê của nước ngoài chưa có trong dây chuyền công nghệ để hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1.1.3. Duyệt kế hoạch nhập khẩu vật tư, nguyên liệu cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Giấy phép đầu tư phù hợp với Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2001 - 2005, Thông tư số 11/2001/TT-BTM ngày 18/4/2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001.

2. Đối với các doanh nghiệp chế xuất:

2.1. Việc xuất nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất được thực hiện theo quy định tại Điều 38 và 39 của Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ, Quyết định số 53/1999/QĐ-TTg ngày 26/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Việc mua bán hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất với thị trường nội địa thực hiện theo Thông tư của Bộ Thương mại số 23/1999/TT-BTM ngày 26/7/1999 về hướng dẫn Quyết định số 53/1999/QĐ-TTg về việc mua bán hàng hóa với doanh nghiệp chế xuất, Thông tư số 22/2000/TT-BTM ngày 15/12/2000 và Thông tư số 26/2001/TT-BTM ngày 04/12/2001 của Bộ Thương mại.

3. Đối với doanh nghiệp Việt Nam:

3.1. Hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp Việt Nam trong Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện theo Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 28/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài, Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02/8/2001 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP, Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa

thời kỳ 2001 - 2005, Thông tư số 18/1998/TT-BTM ngày 28/8/1998 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/1998/NĐ-CP, Thông tư số 20/2001/TT-BTM ngày 17/8/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 44/2001/NĐ-CP.

3.2. Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư xây dựng của các doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trong Khu kinh tế mở thực hiện theo Nghị định của Chính phủ số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về việc ban hành Quy chế đấu thầu, Nghị định sửa đổi, bổ sung số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000; Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định sửa đổi, bổ sung số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000, Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Bộ Thương mại xem xét và cho phép thực hiện nhập khẩu máy móc thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 91/TTg ngày 13/12/1992;

3.3. Ban quản lý không duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam đóng trong Khu kinh tế mở.

4. Đối với các doanh nghiệp nằm trong Khu phi thuế quan (bao gồm cả doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam):

4.1. Hoạt động trao đổi hàng hóa giữa Khu phi thuế quan và nước ngoài và giữa các doanh nghiệp trong Khu phi thuế quan với nhau được xem như là quan hệ trao đổi nước ngoài với nước ngoài.

Các doanh nghiệp hoạt động trong Khu phi thuế quan được xuất nhập khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu các hàng hóa ngoài Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu quy định tại Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2001 - 2005, Thông tư số 11/2001/TT-BTM ngày 18/4/2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001.

- Ban quản lý không duyệt kế hoạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp đóng trong Khu phi thuế quan với nước ngoài.

4.2. Hoạt động trao đổi hàng hóa giữa Khu phi thuế quan doanh nghiệp ngoài Khu phi thuế quan và nội địa được xem như là quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với Việt Nam, phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Ban quản lý không duyệt kế hoạch trao đổi hàng hóa giữa các doanh nghiệp Khu phi thuế quan với nội địa do quan hệ này đã được theo các quy định của

pháp luật Việt Nam về quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu và thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b) Về gia công hàng xuất khẩu:

1.1. Việc gia công hàng hóa giữa doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở với nước ngoài thực hiện theo Nghị định của Chính phủ số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài và Thông tư số 18/1998/TT-BTM ngày 28/8/1998 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/1998/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 22/2000/TT-BTM ngày 15/12/2000 và Thông tư số 26/2001/TT-BTM ngày 04/12/2001 của Bộ Thương mại, Thông tư số 20/2001/TT-BTM ngày 17/8/2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 44/2001/NĐ-CP.

Doanh nghiệp trực tiếp làm thủ tục tại cơ quan hải quan để thực hiện hợp đồng gia công với nước ngoài. Ban quản lý không duyệt hợp đồng gia công với nước ngoài của các doanh nghiệp.

1.2. Việc gia công hàng hóa giữa doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai và doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong Khu phi thuế quan được coi là gia công với thương nhân nước ngoài và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/1999/TT-BTM ngày 19/8/1999 của Bộ Thương mại.

1.3. Doanh nghiệp Việt Nam và doanh

nh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được ký hợp đồng gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Thương mại theo Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ Form D:

Ban quản lý cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa FORM D với các nước ASEAN cho các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

Điều 3. Hàng quý Ban quản lý gửi về Bộ Thương mại báo cáo thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Thương mại tại Thông tư số 22/2000/TT-BTM ngày 15/12/2000.

Điều 4. Bộ Thương mại định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực hiện những quy định trong Quyết định ủy quyền này theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thứ trưởng

MAI VĂN DẦU